

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 27/2021/QĐST- KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 17/09/2021 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 29/2021/TLST- KDTM ngày 11/05/2021

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương Mại T**

Địa chỉ: Thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ninh Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội

(Giấy uỷ quyền số 01/UQ-TH ngày 20/03/2021 của người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị N- Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại T)

*** Bị đơn: là Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu H**

Địa chỉ: Số X, Ngõ Y phố B, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Trọng T - Giám đốc Công ty

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ gốc và lãi: Công ty TNHH thương mại T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu H (gọi tắt là Công ty H) xác định, Công ty H còn nợ Công ty T theo Hợp đồng mua bán sắt thép xây dựng số: 021922/TH.C-HS ngày 16 tháng 02 năm 2019 tạm tính đến ngày 09/11/2020 các khoản gồm:

- Nợ gốc: **12.979.445.854 đồng;**

- Nợ tiền lãi chậm trả gốc: **3.778.657.613 đồng.**

Tổng cộng là **16.758.103.467 đồng** (mười sáu tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu một trăm linh ba nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng)

2.2. Về phương thức thanh toán: Hai bên thống nhất thỏa thuận thanh toán theo lộ trình như sau:

+ Ngày 30/09/2021, Công ty H thanh toán trả Công ty T số tiền **5.000.000.000 đồng** (Năm tỷ đồng)

+ Ngày 15/10/2021, Công ty H thanh toán trả Công ty T toàn bộ số tiền gốc và lãi là **11.758.103.467 đồng** (Mười một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu một trăm linh ba nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó gồm: **7.979.445.854 đồng** (Bảy tỷ chín trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi năm nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng) tiền gốc và số tiền lãi tính đến ngày 9/11/2020 là **3.778.657.613 đồng** (Ba tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm mười ba đồng).

Nguồn tiền trả nợ của Công ty H từ các công nợ của khách hàng là Công ty cổ phần ACC phát triển công nghệ, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đạt Phú, Công ty cổ phần Tranmexco, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và phát triển nông lâm nghiệp Việt Nam... và một số nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và đầu tư khác.

Trường hợp Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch trình đã cam kết nêu trên thì Công ty T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện các biện

pháp thi hành án theo quy định pháp luật truy đòi toàn bộ khoản nợ Công ty H để thu hồi khoản nợ cho Công ty T.

3. Về án phí: Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu H tự nguyện chịu cả 62.379.00 đồng (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH thương mại T số tiền 62.379.00 đồng (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0064619 ngày 11/05/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH thương mại T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu H còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán sắt thép xây dựng số 021922/TH.C-HS ngày 16 tháng 02 năm 2019 đối với khoản tiền chưa thi hành án.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội
- VKSND Q. Long Biên
- Chi cục THADS Q. Long Biên
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu